TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GV THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2024/HS-ST
Ngày: 03 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 313/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Duy H, sinh năm: 1984, tại: Thái Bình; Thường trú: Thôn VL, Xã T H, huyện KX, tỉnh TB; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tư do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Duy H và bà Phạm Thị L; Vợ: Đinh Thị L; Con: Phạm Duy D, sinh năm 2007 và Phạm Duy N K, sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày: 30/7/2024; (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Trần Minh T, sinh năm 2006; Địa chỉ: Số 69/464A đường Q T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Long Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số HT, Khu phố, phường H T, Quận, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2/ Lộ Văn T; Địa chỉ: Số ĐHT, Khu phố 2, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/7/2024, Phạm Duy H đến uống cà phê tại địa chỉ số A đường Tân S, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Hiệu ra về, khi ra đến trước cửa quán thì thấy xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 59V3-591.37 của anh Trần Minh T đang dựng không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên H đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nêu trên. H lén lút đến gần và ngồi lên xe mô tô bật chìa khóa rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng đường Tân Sơn, sau đó H lang thang nhiều nơi, do không có nơi cư trú ổn định. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô, anh Trần Minh T đến Công an Phường A, quận G trình báo.

Đến ngày 27/7/2024, H điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến quán cà phê VT địa chỉ số 2/1 ĐHT 2, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Lộ Văn T (chủ quán cà phê) ngỏ ý mượn 1.000.000 đồng và để chiếc xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đen bạc biển số: 59V3-591.37 làm tin, hẹn đến ngày 29/7/2024 sẽ quay lại chuộc thì anh T đồng ý. Sau khi nhận tiền, H tiếp tục ngồi uống cà phê và xem bóng đá tại quán. Sau đó, H tiếp tục mượn anh T thêm 300.000 đồng và rời khỏi quán đi lang thang đến ngày 29/7/2024 thì bị Công an quận G mời về trụ sở làm việc.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 152/KL–HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận G kết luận: chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 59V3-591.37 có giá trị 14.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc biển số: 59V3-591.37 (đã qua sử dụng). Qua xác minh xe mô tô trên do anh Trần Long Đ đứng tên chủ sở hữu. Sau khi mua xe, anh Đ giao cho cháu là Trần Minh T sử dụng và bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã trả lại xe mô tô trên cho anh Trần Long Đ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star , số imei 1: 356563090778546, số imei 2: 356564090778544 gắn sim số 0877138238 là tài sản thuộc sở hữu của Phạm Duy H;

- 01 (một) USB ghi lại hình ảnh Phạm Duy H đến quán cà phê tại địa chỉ số 2, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Lộ Văn T cung cấp.

Cơ quan điều tra nhập kho theo phiếu nhập kho số 236/PNK ngày 18/9/2024.

Đối với ông Lộ Văn T, quá trình điều tra xác định T không biết chiếc xe mô tô biển số: 59V3-591.37 do Phạm Duy H gửi là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G bị cáo Phạm Duy H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 387/CT-VKS-QGV ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố Phạm Duy H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Duy H về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; tình tiết tăng nặng không có; xử phạt bị cáo Phạm Duy H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- 01 (một) USB chứa dữ liệu trích xuất camera vụ án lưu trong hồ sơ vụ án;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.300.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Phạm Duy H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông T vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đ và ông T vắng mặt.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phiên tòa: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ

nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai và yêu cầu, vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Duy H tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã có hành vi: Vào ngày 16/7/2024 bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô Wave Alpha, biển số: 59V3-591.37 của ông Trần Minh T tại quán cà phê địa chỉ số 1 đường Tân S, Phường A, quận G giá trị tài sản trộm cắp là 14.100.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân không qua lao động chân chính nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải có mức án thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Long Đ đã nhận lại chiếc xe bị mất trộm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star (thu giữ của bị cáo); không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

01 (một) USB chứa dữ liệu trích xuất camera là tài liệu chứng cứ nên lưu trong hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo nộp 1.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Phạm Duy H 01(một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/7/2024.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 (một) USB chứa dữ liệu trích xuất camera vụ án lưu trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 236/PNK ngày 18/9/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G).

- Bị cáo Phạm Duy H phải nộp 1.300.000 (một triệu ba trăm ngàn) đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Duy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

5. Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát quận G;
- Công an quận G
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh